

Bản án số: 78/2019/HSST.

Ngày: 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư;

Ông Hoàng Trung Trọng;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2019/HSST, ngày 17-6-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HS ngày 17-6-2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Đức S; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1977; tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ X, phường TH, thành phố Sơn la, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Xuân B (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1944; bị cáo có vợ: Hoàng Thị N, sinh năm: 1984 và 02 con, lớn 8 tuổi, nhỏ 5 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 28-3-2019, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Xuân Q; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1978; tại huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Bản H, xã CC, thành phố Sơn la, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lương Văn Đ; sinh năm: 1954 và bà Tạ Thị H, sinh năm: 1954; bị cáo có vợ: Tòng Thị T, sinh năm: 1988 và 02 con, lớn 11 tuổi, nhỏ 8 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 28-3-2019, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ, 15 phút, ngày 28-3-2019, Tổ công tác Ban Công an xã TM,

huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực: Bản N, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Ngô Đức S; trú tại: Tổ X, phường TH, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và Lương Xuân Q; trú tại: Bản H, xã CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (S và Q khai là Heroine) có khối lượng 3,15 gam. Rút 0,86 gam ký hiệu SQ1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy. Còn lại 2,29 gam ký hiệu SQ2 nhập kho vật chứng.

- 01 (một) gói giấy màu bạc, bên trong có chứa một viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (S và Q khai là ma túy tổng hợp) có khối lượng 0,09 gam. Rút toàn bộ 0,09 gam ký hiệu SQ3 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 698/KLMT, ngày 31-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu SQ1 là chất ma túy, loại chất Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,86 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu SQ3 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,15 gam Heroin và 0,09 gam loại Methamphetamine”. (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 28-3-2019, Ngô Đức S bắt xe buýt từ thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La lên nhà của Lương Xuân Q; trú tại: Bản H, xã CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La chơi. Khi Sơn đến nhà Q, Q đang ở nhà một mình nên S rủ Q góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. Q đồng ý và đưa cho S số tiền 150.000^d để góp mua ma túy. S cầm tiền của Q đưa và tự bỏ ra số tiền 2.050.000^d. Tổng số tiền góp vào để mua ma túy là 2.200.000^d. Sau đó S và Q đi bộ ra quốc lộ 6A đón xe buýt lên xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Khi đến nơi, S và Q đi bộ vào trong bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái (S và Q đều không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu), S hỏi: “ chị có ma túy bán không bán cho 2.200.000^d lấy 01 viên hồng phiến, còn lại lấy Heroine”?. Người phụ nữ đó đồng ý, S lấy tiền 2.200.000^d đưa cho người phụ nữ đó, người phụ nữ đó cầm tiền và đi sâu vào trong bản được khoảng 5 phút thì quay lại đưa cho S một gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng và 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng được gói bằng giấy màu bạc. S cầm 02 gói ma túy người phụ nữ đó đưa và cùng Q đi vào một bụi cây ven đường gần đó san ra một ít Heroine cùng nhau sử dụng. Sau đó Sơn đưa cho Q cầm 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng. Còn số Heroine còn lại S cầm trên tay phải cùng Q đi bộ ra Quốc lộ 6A để chờ xe buýt đi về thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Khi S và Q đi đến khu vực bản NQ, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị tổ Công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang: Ngô Đức S, Lương Xuân Q về

hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như đã nêu.

Bản cáo trạng số: 82/CT-VKS, ngày 17-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Đức S mức án từ 48 tháng đến 54 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-3-2019.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Xuân Q mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-3-2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Ngô Đức Sơn, Lương Xuân Q.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Chất bột cục màu trắng là ma túy, loại Heroine có khối lượng 2,29 gam ký hiệu SQ2 + 01 (mảnh) mảnh nilon màu trắng + + 01 (một) mảnh giấy bạc + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 28-3-2019, Ngô Đức S; trú tại: Tổ X, phường TH, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và Lương Xuân Q; trú tại: Bản H xã CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,15 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma túy các bị cáo tàng trữ là 3,24

gam.Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q, tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng tương đối lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Đức S có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Ngô Đức S được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Song nhân thân các bị cáo đều đã có tiền án, tuy đã được đương nhiên xóa án tích nhưng vẫn bị coi là nhân thân xấu. Các bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm

tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Ngô Đức S là người khởi xướng và rủ rê bị cáo Lương Xuân Q góp tiền cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng, số tiền bị cáo góp là 2.050.000^d và là người trực tiếp đi mua ma túy. Bị cáo Lương Xuân Q góp số tiền 150.000^d là người giúp sức và thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo

Về nguồn gốc số ma túy Ngô Đức S và Lương Xuân Q khai mua của một người phụ nữ dân tộc Thái tại bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 28-3-2019 với số tiền 2.200.000^d, nhưng S và Q đều không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về vật chứng vụ án: Đối với 2,29 gam Heroine thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi trích rút gửi giám định là hàng quốc cấm nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) mảnh nilon màu trắng+ 01 (một) mảnh giấy bạc + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Đức S 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-3-2019 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Xuân Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-3-2019 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong có viền xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Ngô Đức S và Lương Xuân Q - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 28/3/2019. SQ2 = 2,29 gam Heroine + 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

4. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Ngô Đức S, Lương Xuân Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương